

Số: 1769 /TB-UBND

Hóc Môn, ngày 17 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO

Về tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 1643/KH-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về tổ chức tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm 2023,

Ủy ban nhân dân huyện thông báo nội dung như sau:

I. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

- Tổng nhu cầu tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm 2023: **543** người, gồm: **484** giáo viên và **59** nhân viên. Cụ thể:
 - Bậc Mầm non: **66** người, gồm: **65** giáo viên và **01** nhân viên;
 - Bậc Tiểu học: **219** người, gồm: **192** giáo viên và **27** nhân viên;
 - Bậc Trung học cơ sở: **252** người, gồm: **221** giáo viên và **31** nhân viên
 - Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: **06** người, gồm: **06** giáo viên.

(Đính kèm Phụ lục chi tiết tại các đơn vị).

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện chung

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Điều kiện dự tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo

Ngoài điều kiện chung tại Mục 1.1, người dự tuyển các chức danh viên chức ngành giáo dục và đào tạo phải đạt trình độ chuẩn theo quy định hiện hành tương ứng với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển, cụ thể:

2.1. Dự tuyển vào chức danh giáo viên mầm non hạng III - Mã số V.07.02.26¹

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (đối với giáo viên mầm non mới được tuyển dụng vào giáo viên mầm non hạng III thì phải có chứng chỉ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng).

2.2. Dự tuyển vào chức danh giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29²

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (đối với giáo viên tiểu học mới được tuyển dụng vào giáo viên tiểu học hạng III thì phải có chứng chỉ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng).

2.3. Dự tuyển vào chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32³

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (đối với giáo viên trung học cơ sở mới được tuyển

¹ Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

² Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập.

³ Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập.

dụng vào giáo viên trung học cơ sở hạng III thì phải có chứng chỉ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng).

2.4. Dự tuyển vào chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng III - Mã số V.07.05.15 (công tác tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Giáo dục nghề nghiệp huyện)⁴

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (đối với giáo viên trung học phổ thông mới được tuyển dụng vào giáo viên trung học phổ thông hạng III thì phải có chứng chỉ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng).

2.5. Dự tuyển viên chức Công nghệ thông tin hạng IV - Mã số V.11.06.15⁵

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin;

2.6. Dự tuyển viên chức Thủ quỹ⁶

2.6.1. Đối với ngạch nhân viên - Mã số 01.005

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành về tài chính, kế toán hoặc kiểm toán.

2.6.2. Đối với ngạch cán sự - Mã số 01.004

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành về tài chính, kế toán hoặc kiểm toán.

2.6.3. Đối với ngạch chuyên viên - Mã số 01.003

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành về tài chính, kế toán hoặc kiểm toán.

⁴ Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập.

⁵ Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin.

⁶ Căn cứ Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư và Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

2.7. Dự tuyển viên chức Thiết bị, thí nghiệm - Mã số V.07.07.20⁷

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc đối với những địa phương yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.8. Dự tuyển viên chức Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật - Mã số V.07.06.16⁸

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các ngành: sư phạm, y tế, công tác xã hội, tâm lý và có chứng chỉ nghiệp vụ về hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.9. Dự tuyển viên chức Văn thư viên trung cấp - Mã số 02.008⁹

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin.

Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

⁷ Căn cứ Khoản 3, Điều 3 Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập.

⁸ Căn cứ Thông tư số 19/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 22/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập.

⁹ Căn cứ Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư và Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

2.10. Dự tuyển viên chức Thư viện viên hạng IV - Mã số: V.10.02.07¹⁰

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

2.11. Dự tuyển Kế toán viên trung cấp - Mã số 06.032¹¹

Tiêu chuẩn và trình độ đào tạo bồi dưỡng theo quy định tại Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính.

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

2.12. Dự tuyển viên chức Y sĩ hạng IV, (chức danh Nhân viên y tế) - Mã số 08.03.07¹²

Có bằng tốt nghiệp trung cấp y sĩ trở lên.

3. Tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ, tin học:

Người đăng ký dự tuyển đảm bảo yêu cầu về trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP: “Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học”.

Chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, chỉ công nhận chứng chỉ được cấp từ các đơn vị được Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo danh sách các đơn vị đủ điều kiện tổ chức thi, cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Chứng chỉ tin học căn cứ theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2016 quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin quy định: “Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản” và Công văn số 6078/BGDĐT-GDĐT ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý trong việc tổ chức thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT quy định: “Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ dừng việc cấp phôi chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C từ ngày 15 tháng 12 năm 2016 và các khóa đào tạo được tổ chức trước ngày 10/8/2016 (thời điểm

¹⁰ Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện.

¹¹ Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

¹² Căn cứ Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2015 của Y tế và Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ Bác sĩ, Bác sĩ y học dự phòng, y sĩ và Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

Thông tư 17 có hiệu lực thi hành) cần nhanh chóng kết thúc chương trình đào tạo, tổ chức thi, cấp chứng chỉ cho học viên, đảm bảo quyền lợi của người học". Vì vậy, chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C được cấp sau ngày 15 tháng 12 năm 2016 thì không được công nhận.

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu) tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện hoặc gửi theo đường bưu chính (814 Song hành Quốc lộ 22, Khu phố 4, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn hoặc qua trang thông tin điện tử Phòng Giáo dục và Đào tạo (<https://pgdhocmon.hcm.edu.vn>).

Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

IV. NỘI DUNG TUYỂN DỤNG, HÌNH THỨC, CÁCH TÍNH ĐIỂM

1. Nội dung, hình thức xét tuyển viên chức

Thông qua hình thức xét tuyển quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 thực hiện theo 2 vòng:

Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.

Vòng 2: Phỏng vấn. Thời gian phỏng vấn 30 phút.

2. Cách tính điểm

Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

V. QUY TRÌNH, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TUYỂN DỤNG

- Từ ngày 08/5/2023 đến ngày 12/5/2023: lập Kế hoạch tuyển dụng viên chức và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kế hoạch.

- Từ ngày 18/5/2023 đến ngày 21/6/2023: Đăng báo và tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu) tại Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc gửi theo đường bưu chính (814 đường Song hành Quốc lộ 22, Khu phố 4, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn; hoặc qua trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn (<https://pgdhocmon.hcm.edu.vn>).

- Dự kiến từ ngày 22/6/2023 đến ngày 24/6/2023: Thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban Kiểm tra sát hạch và các bộ phận giúp việc cho hội đồng.

- Dự kiến từ ngày 26/6/2022 đến ngày 30/6/2023: Ban Kiểm tra thực hiện việc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức (Vòng 1) tại Hội trường phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, số 814 đường Song hành Quốc lộ 22, Khu phố 4, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn.

- Dự kiến từ ngày 03/7/2023 đến ngày 7/7/2023: lập danh sách những người đủ điều kiện dự tuyển, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc, các trang thông tin điện tử (nếu có) và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện vòng 1, tham dự xét tuyển vòng 2.

- Dự kiến từ ngày 10/7/2023 đến ngày 16/7/2023: tiến hành tổ chức xét tuyển vòng 2 tại Trường Tiểu học Nguyễn Thị Nuôi, số 402 đường Tô Ký, ấp Tam Đông 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn.

- Dự kiến từ ngày 17/7/2023 đến ngày 21/7/2023: tổng hợp và trình Hội đồng tuyển dụng kết quả tuyển dụng.

- Dự kiến từ ngày 24/7/2023 đến ngày 26/7/2023: trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định công nhận kết quả tuyển dụng.

- Dự kiến từ ngày 27/7/2023 đến ngày 31/7/2023: Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển đến thí sinh.

- Dự kiến ngày 01/8/2023 đến ngày 31/8/2023: thí sinh trúng tuyển đến Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

Trên đây là Thông báo tổ chức tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn. /

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT.UBND huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Các trường học có liên quan;
- Lưu: VT, NV, O, Th, T.



Dương Hồng Thắng



NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2023
BẮC MÀM NON

(Kèm theo Thông báo số 1769 /TB-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Trưởng	Biên chế được giao năm 2023 (GV+NV)	Biên chế hiện có Tính đến T3/2023	Chuyển đi hệ năm 2023	Chuyển đến hệ năm 2023	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2023					Ghi chú
							Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Mầm non 2/9	50	45	0	1	4	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	4	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	
2	Mầm non 19/8	46	43	1	1	3	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	3	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	
3	Mầm non 23/11	35	35	2		2	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	2	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	
5	Mầm non Bé Ngoan	42	37	0	0	5	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	5	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	
6	Mầm non Bé Ngoan 1	40	32	0	2	5	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	5	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	
7	Mầm non Bé Ngoan 3	48	45	0	2	1	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	1	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	
8	Mầm non Bông Sen	46	44			2	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	2	Đại học	Sư phạm mầm non	
9	Mẫu giáo Bông Sen 1	25	19		1	5	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	5	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	
10	Mầm non Hướng Dương	47	48	3	0	2	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	2	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	
11	Mầm non Nhị Xuân	32	30	0	0	2	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	2	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	
12	Mầm non Mỹ Hòa	37	30		1	6	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	6	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	
13	Mầm non Sơn ca	47	39	0	1	7	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	7	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	
14	Mầm non Sơn ca 3	32	29	1	2	1	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	1	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	
						1	Nhân viên Kế toán	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán	
15	Mầm non Tân Hiệp	30	28	0	0	1	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	1	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	
16	Mầm non Tân Hòa	40	34	0	1	5	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	5	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	
17	Mầm non Tân Xuân	42	39		1	2	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	2	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	
18	Mầm non Xuân Thới Đông	46	43	0	0	3	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	3	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	
19	Mầm non Xuân Thới Thượng	46	37	0	0	9	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	9	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	
	Tổng số	731	657	7	13	66			66			
1	Tổng hợp MN	731	657	7	13	65	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	65	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	
2	Tổng hợp MN					1	Nhân viên Kế toán	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán	



NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2023
BẠC TIỂU HỌC

(Kèm theo Thông báo số 1769 /TB-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Trường	Biên chế được giao năm 2023 (GV+NV)	Biên chế hiện có tính đến T3/2023	Chuyển đi hết năm 2023	Chuyển đến hết năm 2023	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2023					Ghi chú
							Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Tiểu học Ấp Đình	67	54	0	2	11			11			
						5	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5	Đại học	Giáo dục tiểu học	
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo dục thể chất	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm tin học	
						1	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Tin học	
2	Tiểu học Bùi Văn Ngừ	99	88	0	2	9			9			
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục tiểu học	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm tin học	
						1	Nhân viên Hỗ trợ GD người khuyết tật hạng IV	V.07.06.16	1	Trung cấp	Công tác xã hội	
						1	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Tin học	
3	Tiểu học Cầu Xáng	34	30	1	1	4			4			
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo dục tiểu học	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tin học	
						1	Kế toán viên trung cấp	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán	
4	Tiểu học Dương Công Khi	84	75	0	0	9			9			
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
						4	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tin học	
5	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	92	85	1	0	8			8			
						4	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						3	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm tin học	
6	Tiểu học Lý Chính Thắng 2	62	53	0	1	7			7			
						3	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Giáo dục tiểu học	

STT	Trường	Biên chế được giao năm 2023 (GV+NV)	Biên chế hiện có Tính đến T3/2023	Chuyển đi hệ năm 2023	Chuyển đến hệ năm 2023	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2023					Ghi chú
							Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Tin học	
						1	Y tế trường học	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	
7	Tiểu học Mỹ Hòa	62	52	0	3	7			7			
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục tiểu học	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tin học	
						1	Nhân viên Hỗ trợ GD người khuyết tật hạng IV	V.07.06.16	1	Trung cấp	Công tác xã hội	
						1	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Tin học	
8	Tiểu học Mỹ Huệ	48	44	1	0	5			5			
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo dục tiểu học	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
						1	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Tin học	
9	Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa	37	37	0	0	0			0			
10	Tiểu học Ngã Ba Giồng	76	62	0	2	12			12			
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục tiểu học	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
						3	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Sư phạm tin học	
						1	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Tin học	
11	Tiểu học Nguyễn An Ninh	83	75	0	0	8			8			
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo dục thể chất	
						3	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
						1	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Tin học	
12	Tiểu học Nguyễn Thị Nuôi	76	70	1	0	7			7			
						3	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Giáo dục tiểu học	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tin học	
13	Tiểu học Nhị Tân	46	39	2	0	9			9			

STT	Trường	Biên chế được giao năm 2023 (GV+NV)	Biên chế hiện có Tính đến T3/2023	Chuyển đi hệ năm 2023	Chuyển đến hệ năm 2023	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2023					Ghi chú
							Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành	
						6	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6	Đại học	Giáo dục tiểu học	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm tin học	
14	Tiểu học Nhị Xuân	62	46	0	0	15			15			
						5	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5	Đại học	Giáo dục tiểu học	
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo dục thể chất	
						3	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tin học	
						1	Y tế trường học	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	
						1	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Tin học	
15	Tiểu học Tam Đông	61	49	0	1	11			11			
						4	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4	Đại học	Giáo dục tiểu học	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm tin học	
						1	Văn thư viên trung cấp	02.008	1	Trung cấp	Văn thư hành chính; Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ; Lưu trữ và quản lý thông tin	
16	Tiểu học Tam Đông 2	81	73	2		10			10			
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục tiểu học	
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo dục thể chất	
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
						1	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	
17	Tiểu học Tân Hiệp	37	33	0	0	3			3			
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm tin học	
						1	Y tế trường học	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	
18	Tiểu học Tân Xuân	64	57	0		7			7			
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục tiểu học	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tin học	
						1	Y tế trường học	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	
						1	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Tin học	
19	Tiểu học Tây Bắc Lân	107	92	0	2	13			13			

STT	Trường	Biên chế được giao năm 2023 (GV+NV)	Biên chế hiện có Tính đến T3/2023	Chuyển đi hệ năm 2023	Chuyển đến hệ năm 2023	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2023					Ghi chú
							Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục tiểu học	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
						3	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						3	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm tin học	
						1	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Tin học	
20	Tiểu học Thới Tam	63	60	0	1	2			2			
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						1	Nhân viên Hỗ trợ GD người khuyết tật hạng IV	V.07.06.16	1	Trung cấp	Công tác xã hội	
21	Tiểu học Thới Thạnh	55	44	1	1	11			11			
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo dục tiểu học	
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo dục thể chất	
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm tin học	
						1	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	
22	Tiểu học Trần Văn Danh	96	79	2	1	18			18			
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo dục thể chất	
						4	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						4	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						4	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
						3	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Sư phạm tin học	
						1	Nhân viên Hỗ trợ GD người khuyết tật hạng IV	V.07.06.16	1	Trung cấp	Công tác xã hội	
23	Tiểu học Trần Văn Mười	83	69	1	3	13			13			
						3	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Giáo dục tiểu học	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
						3	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tin học	
						1	Y tế trường học	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	
						1	Nhân viên Hỗ trợ GD người khuyết tật hạng IV	V.07.06.16	1	Trung cấp	Công tác xã hội	
24	Tiểu học Trương Văn Ngải	61	58	0	1	2			2			
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
						1	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	
25	Tiểu học Võ Văn Thặng	67	53	0	0	14			14			

STT	Trường	Biên chế được giao năm 2023 (GV+NV)	Biên chế hiện có Tính đến T3/2023	Chuyển đi hệ năm 2023	Chuyển đến hệ năm 2023	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2023					Ghi chú
							Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành	
						3	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Giáo dục tiểu học	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
						5	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tin học	
						1	Kế toán viên trung cấp	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán	
						1	Y tế trường học	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	
26	Tiểu học Xuân Thới Thượng	79	75	0	0	4			4			
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tin học	
						1	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Tin học	
	Tổng cộng TH	1782	1552	12	21	219			219			
1						44	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	44	Đại học	Giáo dục tiểu học	
2						25	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	25	Đại học	Giáo dục thể chất	
3						39	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	39	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
4						26	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	26	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
5						25	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	25	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
6						33	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	33	Đại học	Sư phạm tin học	
7						2	Kế toán viên trung cấp	06.032	2	Cao đẳng	Kế toán	
8						1	Văn thư viên trung cấp	02.008	1	Trung cấp	Văn thư hành chính; Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ; Lưu trữ và quản lý thông tin	
9						6	Y tế trường học	V.08.03.07	6	Trung cấp	Y sĩ	
10						5	Nhân viên Hỗ trợ GD người khuyết tật hạng IV	V.07.06.16	5	Trung cấp	Công tác xã hội	
11						13	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	13	Trung cấp	Tin học	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2023
BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Kèm theo Thông báo số 1769 /TB-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Trường	Biên chế được giao năm 2023 (GV+NV)	Biên chế hiện có tính đến T3/2023	Chuyển đi hết năm 2023	Chuyển đến hết năm 2023	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2023					Ghi chú
							Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	THCS Bùi Văn Thủ	70	35	0	10	24			24			
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo dục chính trị	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Tin học	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nữ công	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Lịch sử	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Hóa học	
						3	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Sư phạm Sinh học	
						1	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	1	Trung cấp	Thư viện thiết bị	
						1	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng	Thiết bị trường học	
2	THCS Đặng Công Bình	76	59	2	2	17			17			
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
						3	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Tin học	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Toán	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Lịch sử	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Vật lý	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Sinh học	
						1	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng	Thiết bị trường học	
						1	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Tin học	
3	THCS Đặng Thúc Vịnh	91	52	0	5	33			33			
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo dục chính trị	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo dục thể chất	
						5	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.32	5	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	



STT	Trường	Biên chế được giao năm 2023 (GV+NV)	Biên chế hiện có tính đến T3/2023	Chuyển đi hệ năm 2023	Chuyển đến hệ năm 2023	Biên chế chưa được sử dụng	2 Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2023					Ghi chú
							Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành	
						3	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Tin học	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nữ công	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						3	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Hóa học	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Sinh học	
						1	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng	Thiết bị trường học	
						1	Y tế trường học	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	
						1	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Tin học	
4	THCS Đỗ Văn Dậy	88	66	1	1	22			22			
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục chính trị	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
						6	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Toán	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Lịch sử	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Sinh học	
						1	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Đại học	Thiết bị trường học	
						1	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Tin học	
5	THCS Đông Thạnh	123	121	4	0	6			6			
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục chính trị	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Hóa học	
						1	Kế toán viên trung cấp	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán viên trung cấp	
						1	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng	Thiết bị trường học	
						1	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Tin học	
6	THCS Lý Chính Thắng 1	86	75	1	1	11			11			
						3	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Tin học	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nữ công	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
						1	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng	Thiết bị trường học	
						1	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Tin học	
7	THCS Nguyễn An Khương	84	75	1	2	8			8			

STT	Trường	Biên chế được giao năm 2023 (GV+NV)	Biên chế hiện có Tính đến T3/2023	Chuyển đi hệ năm 2023	Chuyển đến hệ năm 2023	Biên chế chưa được sử dụng	3 Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2023					Ghi chú
							Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục chính trị	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Vật lý	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Hóa học	
						1	Thư viện viên Hạng IV	V.10.02.07	1	Trung cấp	Trung cấp thư viện thiết bị	
						1	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng	Thiết bị trường học	
						1	Y tế trường học	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	
8	THCS Nguyễn Hồng Đào	91	86	0	0	5			5			
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục chính trị	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
9	THCS Nguyễn Văn Bứa	94	71	1	3	21			21			
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						3	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Sư phạm Tin học	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Toán	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Lịch sử	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Vật lý	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Sinh học	
						1	Nhân viên Hỗ trợ GD người khuyết tật hạng IV	V.07.06.16	1	Trung cấp	Công tác xã hội	
10	THCS Phan Công Hớn	106	91	2	2	15			15			
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục chính trị	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Tin học	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Toán	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Lịch sử	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Vật lý	
						1	Thư viện viên Hạng IV	V.10.02.07	1	Trung cấp	Trung cấp thư viện thiết bị	
						1	Y tế trường học	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	

STT	Trường	Biên chế được giao năm 2023 (GV+NV)	Biên chế hiện có tính đến T3/2023	Chuyển đi hệ năm 2023	Chuyển đến hệ năm 2023	Biên chế chưa được sử dụng	4 Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2023					Ghi chú
							Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành	
11	THCS Tam Đông 1	90	84	1	2	5			5			
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục chính trị	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Toán	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	0	Đại học	Sư phạm Lịch sử	
						1	Y tế trường học	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y Sĩ hạng IV	
12	THCS Tân Xuân	112	93	3	0	22			22			
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục chính trị	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo dục thể chất	
						3	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Tin học	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Toán	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Lịch sử	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Vật lý	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Hóa học	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Sinh học	
						1	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	
						1	Nhân viên Hỗ trợ GD người khuyết tật hạng IV	V.07.06.16	1	Trung cấp	Trung cấp công tác xã hội	
13	THCS Thị Trấn	37	32	0	1	4			4			
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
						1	Kế toán viên trung cấp	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán	
14	THCS Tô Ký	128	108	0	3	17			17			
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo dục chính trị	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Tin học	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Toán	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Lịch sử	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Vật lý	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Sinh học	
						1	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng	Thiết bị trường học	
						1	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	

STT	Trường	Biên chế được giao năm 2023 (GV+NV)	Biên chế hiện có Tính đến T3/2023	Chuyển đi hệ năm 2023	Chuyển đến hệ năm 2023	Biên chế chưa được sử dụng	5 Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2023					Ghi chú
							Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành	
15	THCS Trung Mỹ Tây 1	135	108	0	5	23			23			01 giáo viên nghỉ hưu tháng 7/2023
						3	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Giáo dục chính trị	
						3	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						3	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Sư phạm Tin học	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp	
						3	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Lịch sử	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Sinh học	
						1	Thủ quỹ	01.003	1	Đại học	Kế toán	
						1	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng	Thiết bị trường học	
						1	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Tin học	
						1	Nhân viên Hỗ trợ GD người khuyết tật hạng IV	V.07.06.16	1	Trung cấp	Công tác xã hội	
16	THCS Xuân Thới Thượng	127	108	1	1	19			19			
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục chính trị	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo dục thể chất	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Tin học	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Toán	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Lịch sử	
						2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Vật lý	
						1	Y tế trường học	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	
	Tổng cộng THCS	1538	1264	17	38	252			252			
						17	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	17	Đại học	Giáo dục chính trị	
						14	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	14	Đại học	Giáo dục thể chất	
						32	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	32	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
						19	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	19	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						17	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	17	Đại học	Sư phạm Tin học	
						12	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	12	Đại học	Sư phạm Toán	
						5	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nữ công	
						5	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp	
						14	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	14	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	
						12	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	12	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
						16	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	16	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
						15	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	15	Đại học	Sư phạm Địa Lý	

STT	Trường	Biên chế được giao năm 2023 (GV+NV)	Biên chế hiện có Tính đến T3/2023	Chuyển đi hệ năm 2023	Chuyển đến hệ năm 2023	Biên chế chưa được sử dụng	6 Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2023					Ghi chú
							Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành	
						15	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	15	Đại học	Sư phạm Lịch sử	
						9	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9	Đại học	Sư phạm Vật lý	
						5	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5	Đại học	Sư phạm Hóa học	
						14	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	14	Đại học	Sư phạm Sinh học	
						2	Kế toán viên trung cấp	06.032	2	Cao đẳng	Kế toán viên trung cấp	
						1	Thủ quỹ	01.003	1	Đại học	Kế toán	
						3	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	3	Trung cấp	Trung cấp thư viện thiết bị	
						9	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	9	Cao đẳng	Thiết bị trường học	
						5	Y tế trường học	V.08.03.07	5	Trung cấp	Y sĩ	
						8	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	8	Trung cấp	Tin học	
						3	Nhân viên Hỗ trợ GD người khuyết tật hạng IV	V.07.06.16	3	Trung cấp	Công tác xã hội	
17	Trung tâm GDNN&GDTX	49	41	0	0	6			6			
						1	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	1	Đại học	Giáo dục chính trị	
						1	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
						1	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	1	Đại học	Sư phạm Tin học	
						1	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp	
						1	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	1	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
						1	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	1	Đại học	Sư phạm Lịch sử	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN